TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 19 - 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lưu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh T

2. Ông Đinh Quốc Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Triệu Đ Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 09/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thị H,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/12/1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Triệu Tiến Th, sinh năm 1969; Con bà: Bàn Thị Kh, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Phan Văn C, sinh năm 1994; Có 02 con CH, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Ông Vũ Văn C, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

- ***Người bị hại:***Anh Dương Sinh T(đã chết).

- ***Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại:***

Bà Phan Thị CH, sinh năm 1971 - Có mặt.

Trú tại: Xóm BB xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

- ***Người làm chứng***:

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm HN, xã HT, huyện ĐH.

+ Bà Phùng Thị S, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm SK, xã HT, huyện ĐH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 13/12/2018, Triệu Thị H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe môtô BKS: 60K7 – 7721, phía sau chở cháu Phan Hữu Đ, sinh năm 2014 – con của H đi trên đường 269B, hướng xã TT, huyện PB đi xã HT, huyện ĐH. Khi H điều khiển xe đi đến khu vực thuộc xóm SK, xã HT, huyện ĐH thì phát hiện anh Dương Sinh T đang điều khiển xe môtô BKS: 20B2- 018.35 đi hướng ngược chiều (cách khoảng 04m). Do khoảng cách gần và hoảng sợ, nên H đã điều khiển xe môtô đi lấn sang phần đường ngược chiều, đâm va với xe môtô do anh T điều khiển, gây tai nạn. Hậu quả: anh T được đưa đi cấp cứu và tử vong sau đó; H được đưa đi Bệnh viện Đa khoa TW - Thái Nguyên điều trị, còn cháu Đ không bị thương tích, chỉ bị xây sát nhẹ ngoài da. Vấn đề dân sự chưa giải quyết xong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường**:**

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 13/12/2018 tại đường 269B thuộc địa phận xóm SK, xã HT, huyện ĐH. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa rộng 4m. Lề đường trái hướng xã HT đi xã TT (huyện PB) rộng 0,8m, lề đường phải rộng 0,6m. Đoạn đường xảy ra tai nạn cong vê bên phải theo hướng HT đi xã TT.

Lấy mốc cố định là cột điện số: 61, phía bên trái đường hướng xã HT đi xã TT, tiến hành đo các dấu vết về lề đường trái hướng HT đi xã TT ghi nhận được như sau:

Xe môtô biển kiểm soát: 20B2-018.35 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã TT, đuôi xe quay hướng đi xã HT. Đo vuông góc từ tâm trục bánh lốp trước xe đến mép đường trái hướng HT - TT là 0,9m. Tâm trục bánh lốp sau xe môtô 20B2-018.35 nằm trên và trùng với mép đường nhựa phía bên trái hướng HT - TT, cách cột điện số 61 là 5,15m.

Xe môtô biển kiểm soát: 60K7- 7721 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã TT, đuôi xe quay hướng đi xã HT. Đo vuông góc từ tâm trục bánh lốp trước vào mép đường trái hướng HT – TT là 0,7m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh lốp sau vào mép đường trái hướng HT – TT là 1,2m. Tâm trục bánh

lốp trước xe môtô BKS: 60K7-7721 cách tâm trục bánh lốp trước xe môtô 20B2-018.35 là 1,25m.

Trên hiện trường để lại vết cày xước trên mặt đường có chiều hướng xã HT đi xã TTdài 2,4m. Điểm đầu vết cày cách mép đường trái hướng HT – TT là 2,2m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc giữa để chân trước bên phải xe môtô BKS: 60K7-7721 với mặt đường. Trên hiện trường để lại vùng mảnh nhựa vỡ kích thước (5,6 x 2,0) m có chiều hướng xã HT – TT. Điểm đầu vùng nhựa vỡ cách mép đường trái 2,8m. Điểm cuối cách mép đường trái 0,7m. Điểm đầu vùng nhựa vỡ cách điểm đầu vết cày xước mặt đường 1,0m.

Trên hiện trường có 02 vũng máu. Vũng máu thứ nhất kích thước (0,4 x 0,15m). Tâm vùng máu này cách mép đường trái hướng xã HT – TT 1,4m, cách tâm trục bánh lốp trước môtô 20B2-018.35 là 0,35m. Vùng máu thứ hai có kích thước (0,6 x 0,4)m. Tâm vùng vùng máu này cách mép đường trái hướng xã HT – TT là 2,5m và cách tâm vùng máu thứ nhất là 0,15m.

Phía bên trái đường hướng xã HT – TT có lối rẽ vào nhà Văn Hóa xóm SK rộng 6,0m. Đo vuông góc từ cột bên trái (cổng chào) đến điểm đầu vùng nhựa vỡ là 5,2m.

Tại bản giám định Pháp Y số: 50/TgT ngày 13/12/2018 của Trung Tâm Pháp Y tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Khám ngoài: Vết hoen tử thi bắt đầu xuất hiện ở mặt sau cơ thể (Gáy, lưng, mông, mặt sau hai đùi). Hai mắt đồng tử giãn tối đa. Mũi miệng có nhiều máu đen. Mặt bị biến dạng. Vùng chẩm có khối sưng nề. Gãy 04 răng cửa hàm trên và 02 răng cửa hàm dưới. Xương hàm dưới gãy nhiều điểm và biến dạng. Vùng xương ức có hai vết tỳ ấn chày xước da. Ngoài ra trên cơ thể còn có một vài vết rách da kích thước nhỏ.

Khám trong: Không mổ tử thi.

Nguyên nhân chết của Dương Sinh T là do: Đa chấn thương nặng (Chấn thương vùng đầu, chấn thương hàm mặt, lồng ngực vỡ) dẫn đến tử vong.

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe môtô BKS: 20B2 – 018.35. Toàn bộ cụm đèn đồng hồ hiển thị các thông số của xe bị bật khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ trước về sau. Nhựa ốp phía trước đầu xe (liền với cụm đồng hồ) bị nứt vỡ phần bên phải. Ốp nhựa mặt nạ phía trước xe bị vỡ rời một khoảng KT(17 x 37) cm. Cụm đèn tín hiệu rẽ phải phía trước bị vỡ, mất. Vỡ, mất toàn bộ cánh yếm bên phải. Ốp nhựa đầu giảm xóc phía trước bên phải bị vỡ, mất. Gáo gương và mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ. Vỡ mất toàn bộ đèn pha chiếu sáng. Cụm công tắc điều khiển bên trái và bên phải bị bong, bật khỏi vị trí ban

đầu. Ốp nhựa đầu giảm xóc phía trước bên trái bị vỡ. Vỡ mất chắn bùn bánh lốp trước. Tại 1/3 bên dưới của cánh yếm bên trái bị nớt, vỡ một khoảng KT(02 x 01) cm. Phần nhựa ngay dưới giá để hàng phía trước xe bị nứt, vỡ một khoảng KT(25 x 20) cm. Bàn để chân trước bên phải bị cong, đẩy theo chiều từ trước về sau, kéo theo đẩy cóng ốp bảo vệ máy xe bên phải từ trong ra ngoài. Mặt ngoài của ốp sườn xe bên phải bị mài xước nhựa KT(19 x 3,5) cm. Đầu tay nắm tay lái bên phải có vết mài xước kim loại KT(2,5 x 0,5) cm, vết có chiều từ trước về sau. Mặt sau của gáo gương chiếu hậu bên trái có vùng vết mài xước nhựa KT(15 x 0,5) cm. Đầu tay nắm tay lái bên trái có vết mài mòn kim loại KT(2,5 x 2,5) cm. Cạnh ngoài bên trái tay xách xe có vết mài mòn cao su KT(12 x 02) cm. Đầu bàn để chân trước bên trái có vết mài mòn kim loại KT(01 x 01) cm. Toàn bộ càng xe bị cong đẩy theo chiều từ trước về sau. Vành xe phía trước bên phải có vết mài xước kim loại KT (16 x 01) cm, vết có chiều từ trước về sau, điểm gần nhất của vết xước cách chân van theo chiều tiến của bánh xe là 73cm. Cạnh ngoài phía trước của lốp xe bên phải có vết mài mòn cao su KT(20,5 x 5,5) cm, vết có chiều từ trước về sau, điểm gần nhất của vết cách chân van theo chiều tiến của bánh xe là 70 cm. Giá móc hàng bên phải phía trước bị cong gập theo chiều từ trước về sau. Cạnh ngoài phía trước và bên phải của càng xe phía trước bên phải có vùng vết mài xước kim loại KT(21 x 3,5) cm, vết có chiều từ trước về sau.

Xe môtô BKS: 60K7 - 7721: Toàn bộ cụm đèn đồng hồ hiển thị các thông số của xe bị vỡ hoàn toàn, mất. Phần nhựa ốp đầu xe, nhựa mặt nạ bị vỡ mất. Đèn pha chiếu sáng và đèn tín hiệu rẽ trái, phải phía trước bị vỡ, mất. Đầu xe gãy rời khỏi thân xe. Càng xe (giảm xóc) phía trước hai bên bị cong, vặn theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt trước của giảm xóc phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại và nứt vỡ KT(11,5x03) cm vết mài có chiều từ trước về sau. Vỡ mất ½ cánh yếm bên phải (phía trên của yếm), nứt vỡ ½ phía dưới của cánh yếm bên phải. Vỡ toàn bộ cánh yếm bên trái. Móc hàng bên trái phía trước bị gãy mất. Bàn để chân trước bên trái bị rách cao su KT(3x3,3) cm. Bàn để chân trước bên phải bị rách cao su hở lõi kim loại, đầu lõi kim loại bị mài mòn KT (01x01) cm. Vành xe phía trước bị cong gập theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái dẫn đến cong gập các chân nan hoa, tại điểm cong gập, lốp và xăm xe bị bật ra khỏi vành xe. Đầu tay nắm tay lái bên phải bị móp méo, mài mòn kim loại, vết có chiều từ trước về sau KT(3,5x3,5) cm. Đầu tay phanh bên phải có vết mài mòn kim loại, vết có chiều từ trước về sau có KT(1,5x1,5) cm. Đầu tay nắm tay lái bên trái bị gẫy, móp méo, vết có chiều từ trước về sau.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm dấu vết các pH tiện liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu điều tra thu thập được xác định được nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do Triệu Thị H điều khiển xe môtô BKS: 60K7-7721 khi không có bằng lái xe và đi không đúng làn đường, phần đường quy định đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của H phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pH tiện, kết luận giám định và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Triệu Thị H và bà Phan Thị CH (là mẹ đẻ và là người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại) đã thỏa thuận và thống nhất mức bồi thường là 40.000.000đồng (*bốn mươi triệu đồng*). H đã bồi thường được 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*), số còn lại H và bà CH thống nhất thỏa thuận để H bồi thường mỗi tháng 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) bắt đầu từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong.

Vật chứng vụ án là:

+ 01(một) xe môtô nhãn hiệu HONDA; loại WAVE; màu sơn: Đen đỏ; SK: 3803GY043914; SM: JA38E0195232; BKS 20B2 – 018.35, xe đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho bà Phan Thị CH là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại quản lý, sử dụng.

+ 01(một) xe môtô nhãn hiệu DAMSEL, SK: CG0021P000199; SM: 1P50 FMG000199; BKS: 60K7 - 7721, xe cũ, bị hư hỏng do tai nạn. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSĐH, ngày 08/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Thị H về tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị H phạm tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện gia đình người hại: Bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ, đã bồi thường xong 20.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01(một) xe môtô nhãn hiệu DAMSEL, SK: CG0021P000199; SM: 1P50 FMG000199; BKS: 60K7 – 7721 (xe đăng ký mang tên mang tên Phạm Thị Huyền, bị cáo mua lại)

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với Quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh thực tế của bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp; hoàn cảnh kinh tế có nhiều khó khăn, phải nuôi hai con nhỏ nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng ghi nhận sự thỏa thuận về phần dân sự giữa bị cáo với người đại diện của gia đình người bị hại. Bị cáo, người đại diện của gia đình người bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Đại diện viện kiểm sát nhất trí đề nghị của người bào chữa đề nghị phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 17 giờ, ngày 13/12/2018, Triệu Thị H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe môtô BKS: 60K7 – 7721, phía sau xe chở cháu Phan Hữu Đ, sinh năm 2014 – con của H đi trên đường 269B, hướng xã TT, huyện PB đi xã HT, huyện ĐH. Khi H điều khiển xe đi đến khu vực thuộc xóm SK, xã HT, huyện ĐH thì phát hiện anh Dương Sinh T đang điều khiển xe môtô BKS: 20B2- 018.35 đi hướng ngược chiều (cách khoảng 04m). Do khoảng cách gần và hoảng sợ, nên H đã điều khiển xe môtô đi lấn sang phần đường ngược chiều, đâm va với xe môtô do anh T điều khiển, gây tai nạn. Hậu quả: anh T được đưa đi cấp cứu và tử vong sau đó; H được đưa đi Bệnh viện Đa khoa TW - Thái Nguyên điều trị, còn cháu Đ không bị thương tích, chỉ bị xây sát nhẹ ngoài da, 02 xe môtô bị hỏng.

Quá trình điều tra bị cáo xác định lỗi do mình gây nên vụ tai nạn đã vi phạm quy tắc về an toàn giao thông đường bộ.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm pH tiện liên quan đến vụ tai nạn, lời khai của những người làm chứng, xác định lỗi chính gây nên vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Triệu Thị H thực hiện. Tuy nhiên, qua lời khai của người làm chứng khai trước khi xảy ra va trạm, người bị hại điều khiển xe với tốc độ cao; khi mọi người đưa bị hại đi bệnh viện phát hiện có nồng độ cồn trong hơi thở nên đây cũng một phần nguyên nhân gây nên vụ tai nạn giao thông. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định hành vi của Triệu Thị H đã vi phạm quy tắc về an toàn giao thông đường bộ là điều khiển xe mô tô vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9.

Cụ thể:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...

Điều 9. Quy tắc CH

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...

Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Triệu Thị H đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015. Vì vậy, có căn cứ khẳng định Cáo trạng số 59/CT-VKSĐH ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Triệu Thị H ra trước phiên tòa hôm nay về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, Làm chết người;

b, ..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b, ...

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người đại diện của gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa pH cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa CH.

4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện theo uỷ quyền của gia đình người hại: Bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ, đã bồi thường xong 20.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ.

[6]. Vật chứng của vụ án: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01(một) xe môtô nhãn hiệu DAMSEL, SK: CG0021P000199; SM: 1P50 FMG000199; BKS: 60K7 – 7721 (xe đăng ký mang tên Phạm Thị Huyền, gia đình bị cáo mua lại nhưng chưa sang tên)

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị H phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS 2015; Điều 585, Điều 590 BLDS:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện gia đình người hại: Bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, đã bồi thường

xong 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, thời gian thanh toán bắt đầu từ tháng 03 năm 2020, mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01(một) xe môtô nhãn hiệu DAMSEL, BKS: 60K7 – 7721. Theo thông tin ghi lại Giấy đăng ký xe: SK: CG0021P000199; SM: 1P50 FMG000199. Thực tế do xe cũ và hư hỏng nên số khung, số máy bị mờ không xác định được. Tình trạng xe cũ, hư hỏng nặng do tai nạn. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ ngày 27/8/2019).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Triệu Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện cho gia đình người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HT, huyện ĐH;
- Bị cáo; Người đại diện cho gia đình NBH;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lưu Thắng